

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Số: 40/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Quận E, ngày 25 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN E, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 116, Điều 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 02 năm 2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” thụ lý số 18/2025/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Số F chung cư S, 1 L, Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1991; địa chỉ thường trú: Số B N, Phường G (nay là Phường A), quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào năm 2021 theo Giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 05, đăng ký ngày 21/01/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí

Minh. Trong quá trình chung sống, hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung. Cả hai đã cố gắng cùng nhau khắc phục sửa chữa nhưng không có kết quả. Vợ chồng đã sống ly thân từ ngày 21/01/2023 đến nay. Hiện nay cả hai xác định không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên đã cùng thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phát sinh việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh.

Xét thấy, mục đích hôn nhân giữa ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận.

[2] Về con chung: Căn cứ bản sao trích giấy khai sinh số 109/2021 ngày 29/10/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh (họ và tên là Nguyễn Ngọc K, giới tính nữ, sinh ngày 17/09/2021; Căn cứ vào xác nhận của ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 thì ông bà có 01 (một) người con chung có tên họ tên như trên.

Ông T và bà T1 thỏa thuận giao 01 (một) người con chung tên Nguyễn Ngọc K, giới tính nữ, sinh ngày 17/09/2021 cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mỗi tháng, thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 03/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hai bên tự nguyện thi hành hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xét, thỏa thuận này của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[4] Về nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không có nợ chung, không có nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

[5] Về lệ phí việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí theo quy định về lệ phí, án phí của Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn Giấy chứng nhận kết hôn số 05, đăng ký ngày 21/01/2021 tại Ủy ban nhân dân Phường A, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh).

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 có 01 (một) người con chung tên Nguyễn Ngọc K, giới tính nữ, sinh ngày 17/09/2021.

Ông T và bà T1 thỏa thuận giao 01 (một) người con chung tên Nguyễn Ngọc K, giới tính nữ, sinh ngày 17/09/2021 cho bà Nguyễn Thị Thanh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) mỗi tháng, thực hiện vào ngày 05 dương lịch hàng tháng, bắt đầu thực hiện từ tháng 03/2025 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Hai bên tự nguyện thi hành hoặc thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Trong trường hợp ông Nguyễn Ngọc T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng thì ông T phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Trường hợp ông T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà T1 có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông T. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

1.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 không có nợ chung, nghĩa vụ dân sự chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Tòa án không xét.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 chịu tiền lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc hôn nhân gia đình là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002717165 ngày 15/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Vậy ông Nguyễn Ngọc T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận E, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận E, Tp.HCM;
- Dương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Mai Thị Thái H